

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh T T T - Sinh năm: 19...

Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị N T L; sinh năm 19...

Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, **điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27** của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh T T T và bị đơn chị N T L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T T T và chị N T L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T T T và chị N T L có 02 con chung là cháu T N T M, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 và T T P, sinh ngày 09/8/2016. Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T T T và chị N T L thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh T là người chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền: 5.000.000 đồng cho mỗi cháu mỗi tháng, tổng là 10.000.000 đồng mỗi tháng cho hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận Anh T T T và chị N T L không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T T T và chị N T L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T T T và chị N T L thống nhất thỏa thuận: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do anh T chịu thay cho cả phần án phí của chị L. Vậy anh T T T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0001292, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay được chuyển thành án phí giải quyết vụ án. Xác nhận anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá